TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn I, sinh năm: 1982. Địa chỉ: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984. huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn I và chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau từ năm 2012 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2002.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 16 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế dẫn đến cãi vã, xô sát làm tổn thương tình cảm của nhau. Khi không làm chủ được bản thân có dùng những lời lẽ xúc phạm nhau làm ảnh hưởng đến các con. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, thời gian ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh chị xác nhận tình cảm không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho các bên. Tại phiên hòa giải, anh I, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh I, chị H.

[2] Về con chung: Anh I, chị H có 02 con chung là các cháu Lò Hoàng Tiểu L, sinh ngày 29/01/2009 và Lò Hoàng Tiểu B, sinh ngày 07/4/2003. Hai bên thống nhất: Anh I có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu L, cháu B đến tuổi trưởng thành. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh I do anh I không yêu cầu.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh I, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh I nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn I và chị Hoàng Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Hoàng Tiểu L, sinh ngày 29/01/2009 và Lò Hoàng Tiểu B, sinh ngày 07/4/2003 cho anh I trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L, cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh I do anh I không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh I, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn I nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0004103 ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mung;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh